| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ DĨ AN**<br>TỈNH BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 160/2018/HS-ST
Ngày 26/6/2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thụy.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Thái Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Hữu T, sinh năm 1974, tại tỉnh T; thường trú: Số 3, khối 6, phường N, thành phố H, tỉnh T; tạm trú: 15/34, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Trần Hữu Đ, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1949; vợ Hoàng Thị Hoài M, sinh năm 1979, có 01 con sinh năm 2012; tiền án: Ngày 13/11/2015, Tóa án nhân dân thị xã D, tỉnh B xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy qui định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2017; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 17/01/2018, có mặt tại phiên tòa.

*- Người làm chứng:*

1/ Anh Cao Văn C, sinh năm 1992; thường trú: Xóm Đ, xã N, huyện Y, tỉnh N. Vắng mặt

2/ Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1968; thường trú: Số 179 Lê Thị Hoa, phường B, quận T, Thành phố H. Vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/01/2018, Trần Hữu T đón xe mô tô chở khách đến khu vực gần cầu vượt Quận 12, Thành phố H để mua ma túy của một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Trần Hữu T mua 06 gói nilon màu đen hàn kín chứa chất bột màu trắng với giá 1.250.000 đồng, mua 01 gói nilon hàn kín chứa chất bột màu trắng với giá 1.200.000 đồng và 01 gói nilon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng với giá 1.250.000 đồng. Mua ma túy xong, Trần Hữu T để ma túy vào gói thuốc lá hiệu Jet, rồi bỏ vào túi quần bên phải, sau đó Trần Hữu T đi vào quán café gần đó (không rõ địa chỉ) đã sử dụng hết 02 gói nilon màu đen hàn kín chứa chất bột màu trắng. Sau khi sử dụng xong, Trần Hữu T bắt xe mô tô chở khách của ông Nguyễn Đức T để đi về phòng trọ tại thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Lúc này, Cao Văn C dùng điện thoại sim số 0982049259 gọi vào điện thoại sim số 0941552256 của Trần Hữu T để hỏi mua 200.000 đồng ma túy, Trần Hữu T hẹn Cao Văn C gặp nhau tại ngã tư đường số 6 và đường số 21, khu công nghiệp S, thị xã D, tỉnh B để giao dịch mua bán. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Đức T chở Trần Hữu T đến điểm hẹn, khoảng 05 phút sau Cao Văn T đến và đưa cho Trần Hữu T 200.000 đồng để mua ma túy, Trần Hữu T cầm tiền và chuẩn bị lấy ma túy ra đưa cho Cao Văn C thì lực lượng Công an Khu công nghiệp S đang đi tuần tra và phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng trong vụ án: 01 gói nilon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (M1), trọng lượng 7,2425g; 01 gói nilon hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng (M2), trọng lượng 3,4692g và 04 gói nilon màu đen hàn kín bọc 04 gói giấy bên trong chứa chất bộ màu trắng (M3), trọng lượng 0,4156g; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, sim số 0941552256 và số tiền 200.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định Trần Hữu T đã bán cho Cao Văn C 02 lần: Ngày 14/01/2018 bán 300.000 đồng ma túy loại Heroine tại khu vực Cầu vượt S, thị xã D, tỉnh B. Ngày 17/01/2018 bán 200.000 đồng ma túy loại Heroine tại ngã tư đường số 6 và đường số 21, Khu công nghiệp S, thị xã D, tỉnh B thì bị bắt quả tang.

Căn cứ vào bản kết luận giám định số 59/MT-PC54 ngày 24/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi đi giám định được niêm phong có chữ ký của Trần Hữu T là ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng (M1) 7,2425g; mẫu chất màu trắng gửi đi giám định được niêm phong có chữ ký của Trần Hữu T là ma túy, loại Heroine, trọng lượng (M2) 3,4692g và trọng lượng (M3) 0,4156g. Mẫu vật hoàn lại sau giám định có trọng lượng 7,0356g (M1); 3,3997g (M2); 0,3853g (M3).

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Hữu T, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã D đang tiếp tục, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Đức T chở Trần Hữu T đi giao dịch bán ma túy, ông Nguyễn Đức T không biết Trần Hữu T đi bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã D không xem xét, xử lý.

Tại cáo trạng số 130/CT-VKS ngày 07 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b,i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Hữu T mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng. Buộc bị cáo Trần Hữu T phải nộp lại 300.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105; tịch thu tiêu hủy sim số 0941552256.

Tịch thu tiêu hủy bì thư đã được niêm phong bên trong chứa 7,0356g ma túy loại Methamphetamine; 3,785g ma túy loại Heroine là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, trong phần thực hiện nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Khoảng 21 giờ ngày 17/01/2018, Trần Hữu T thuê xe mô tô chở khách của ông Nguyễn Đức T để chở đến ngã tư đường số 6 và đường số 21, khu công nghiệp S, thị xã D, tỉnh B để giao dịch mua bán ma túy. Tại khu công nghiệp S, thị xã D, tỉnh B, Cao Văn T đưa cho Trần Hữu T 200.000 đồng để mua ma túy, Trần Hữu T cầm tiền và chuẩn bị lấy ma túy ra đưa cho Cao Văn C thì lực lượng Công an Khu công nghiệp S phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định Trần Hữu T đã bán ma túy cho Cao Văn C 02 lần: Ngày 14/01/2018 bán 300.000 đồng ma túy loại Heroine tại khu vực cầu vượt S, thị xã D, tỉnh B. Ngày 17/01/2018 bán 200.000 đồng ma túy loại

Heroine tại ngã tư đường số 6 và đường số 21, Khu công nghiệp S, thị xã D, tỉnh B.

Theo quy định tại điểm b,i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự "*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.....b) Phạm tội 02 lần trở lên;.....i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;.....*". Hành vi của bị cáo mua bán trái phép chất ma túy 02 lần vào các ngày 14/01//2018 và 17/01/2018; chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng (M1) 7,2425g; chất ma túy, loại Heroine, trọng lượng (M2) 3,4692g và trọng lượng (M3) 0,4156g đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b,i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 130/CT-VKS ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay, Đảng, Nhà nước và toàn xã hội ra sức tuyên truyền cho mọi người hiểu biết về tác hại của ma túy và ra sức phòng chống, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng đã thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 13/11/2015, Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" qui định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2017. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Hữu T có cha là ông Trần Hữu Đ là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; mẹ là Nguyễn Thị X là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người sử dụng ma túy, có tiền án, không có tiền sự, nghề nghiệp lái xe, cha mẹ già, con còn nhỏ, đã hoàn thành xong nghĩa vụ quân sự.

[7] Xử lý vật chứng:

- Xét bì thư được niêm phong số 59/MT-PC54 có trọng lượng 7,0356g ma túy loại Methamphetamine; trọng lượng 3,785g ma túy loại Heroine là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét số tiền 200.000 đồng sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước. Cần buộc bị cáo Trần Hữu T nộp lại số tiền 300.000 đồng sử dụng vào việc phạm tội để tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Xét 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105; sim số 0941552256 sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, tịch thu tiêu hủy sim số 0941552256.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Hữu T, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã D đang tiếp tục, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Đức T chở Trần Hữu T đi giao dịch bán ma túy, ông Nguyễn Đức T không biết Trần Hữu T đi bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã D không xem xét, xử lý.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b,i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu T 08 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong số 59/MT-PC54 có chứa ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng sau giám định 7,0356g; ma túy loại Heroine, trọng lượng sau giám định 3,785g .

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI: 357341089603705.

Tịch thu tiêu hủy sim số 0941552256.

(Biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số 00778 ngày 07/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh B).

Buộc bị cáo Trần Hữu T phải nộp số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Hữu T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã D (01);
- Công an thị xã D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh B (01);
- Chi cục THADS thị xã D (01);
- TAND tỉnh B (01);
- Sở tư pháp tỉnh B (01);
- UBND P. N, Tp. H, T. T (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh B (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh B (01);
- Lưu: V.thư, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thụy**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ DĨ AN**
**TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CH]Ủ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Dĩ An, ngày 26 tháng 6 năm 2018*

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
# TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Từ Anh Tuấn và ông Nguyễn Văn Hoàn.

Căn cứ Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Vào hồi .... giờ .... phút, ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Trần Hữu Thống bị truy tố về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hữu Thống phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm b,i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu Thống 08 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2018.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong số 59/MT-PC54 có chứa ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng sau giám định 7,0356g; ma túy loại Heroine, trọng lượng sau giám định 3,785g .

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI: 357341089603705.

Tịch thu tiêu hủy sim số 0941552256.

(Biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số 00778 ngày 07/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

Buộc bị cáo Trần Hữu Thống phải nộp số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Hữu Thống phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Biên bản kết thúc vào lúc giờ phút cùng ngày.

Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ DĨ AN**<br>TỈNH BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2017/HSST-QĐ | *Dĩ An, ngày 11 tháng 12 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Từ Anh Tuấn và ông Lê Phú Tâm

Căn cứ vào các Điều 79, 80, 88 và 228 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

Xét thấy, cần thiết tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm giam bị cáo Lê Khắc Tuấn, sinh năm 1983 tại tỉnh Thanh Hóa.

Thường trú: Tổ 13, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Không.

Bị Toà án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Đội cảnh sát thi hành án và hỗ trợ tư pháp Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương có trách nhiệm thi hành quyết định này.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:***<br>- VKSND thị xã Dĩ An;<br>- Đội cảnh sát THA&HTTP Công an TX Dĩ An;<br>- Bị cáo Lê Khắc Tuấn;<br>- Lưu HSVA. | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**<br>**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**<br><br><br>**Phan Thị Hiền** |